TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thái Thế

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký TAND Tp. Sa Đéc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa***:

Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-DS ngày 11/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông L, sinh năm 1954

1.2. Bà E, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: Số nhà 106 ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Em ủy quyền cho ông L (Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020).

2. Bị đơn: Bà C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số nhà 224^{A} V, Khóm M, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, ông L và bà C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông L là nguyên đơn và là người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn - bà E (sau đây gọi tắt là "nguyên đơn") trình bày:

Qua mối quan hệ bạn bè, quen biết nên ngày 04/3/2005[AL], ông L và bà Em có cho bà C vay số tiền 10.000.000đ. Khi vay, bà C có viết biên nhận và ký tên. Bà C thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay 15.000đ/1.000.000đ/tháng, tương ứng lãi suất 1,5%/tháng; không xác định thời hạn vay và bà C cũng không có thế chấp hay cầm cố tài sản gì.

Sau khi vay, bà C không trả vốn, lãi nên vẫn còn nợ ông L và bà Em số tiền vốn là 10.000.000đ.

Ngoài ra, trong năm 2005, ông L và bà E còn cho bà C vay 4,8 chỉ vàng gồm 1 sợi dây chuyền 3 chỉ vàng 24K và 1 sợi dây chuyền 1,8 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên, việc bà C vay vàng không có làm giấy tờ gì.

Vì vậy, nay ông L và bà E khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Đối với số vàng cho bà C vay thì ông L và bà E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông L và bà E không còn yêu cầu gì khác và cũng không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà C trả nợ.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn – bà C (sau đây gọi tắt là "bị đơn") trình bày:

Bà C thừa nhận có vay của ông L và bà E số tiền 10.000.000đ. Nội dung biên nhận ngày 04/3/2005[AL] là do chính bà C viết, ký tên và giao cho ông L, bà Em giữ. Khi vay, hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay 10%/tháng; không xác định thời hạn vay và bà C cũng không có thế chấp hay cầm cố tài sản gì. Mục đích vay để bà C chi tiêu cá nhân.

Sau khi vay, bà C có trả lãi cho ông L từ tháng 4/2005 đến tháng 4/2006 là 12 tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ, tổng cộng trả lãi số tiền 12.000.000đ; khi bà C trả lãi không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến.

Ngoài ra, trong năm 2006, bà C đã trả vốn cho ông L 03 lần nhưng không nhớ trả thời gian nào vì khi trả vốn không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến, cụ thể:

- Lần 1 trả vốn 5.000.000đ;
- Lần 2 trả vốn 3.000.000đ;
- Lần 3 trả vốn 2.000.000đ.

Tổng cộng 03 lần, bà C đã trả đủ số tiền vốn 10.000.000đ cho ông L và bà Em. Do có mối quan hệ quen biết, tin tưởng nhau nên sau khi trả hết nợ, bà C không đòi ông L và bà E trả lại biên nhận ngày 04/3/2005[AL].

Ngoài ra, bà C không có vay vàng hay khoản tiền nào khác của ông L và bà Em.

Bà C đã trả hết nợ cho ông L và bà E từ năm 2006. Vì vậy, bà C không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông L và bà E.

Đối với số tiền lãi đã trả cho ông L và bà E thì bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà C không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và không có yêu cầu phản tố; không ai giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì và cũng không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ vay; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ, không yêu cầu trả lãi, HĐXX nhận định:

[2.1]. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn thể hiện: Qua mối quan hệ bạn bè quen biết nên ngày 04/3/2005[AL], nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 10.000.000đ; không xác định thời hạn vay và bị đơn cũng không có thế chấp hay cầm cố tài sản gì cho nguyên đơn. Khi vay, bị đơn có viết 01 biên nhận, ký tên và giao cho nguyên đơn giữ. Tình tiết, sự kiện này được bị

đơn thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX công nhận. Như vậy, đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Theo đó, sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Mặt khác, nguyên đơn xác định: Từ khi vay cho đến nay, bị đơn chưa trả vốn. Bị đơn phản bác lời trình bày của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng, trong năm 2006, đã trả vốn cho nguyên đơn 03 lần nhưng không có làm giấy tờ gì, cụ thể: Lần 1 trả 5.000.000đ; lần 2 trả 3.000.000đ và lần 3 trả 2.000.000đ. Tổng cộng 03 lần, bị đơn đã trả đủ số tiền vốn 10.000.000đ cho nguyên đơn. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ chứng minh đã trả hết nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, lời trình bày này của bị đơn không có chứng cứ gì để chứng minh. Như vậy, biên nhận ngày 04/3/2005[AL] mà nguyên đơn giao nộp; bị đơn đã được tiếp cận và thừa nhận: nội dung biên nhận do chính bị đơn viết và ký tên - đây là chứng cứ duy nhất chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở. Theo đó xác định, bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo "hợp đồng" đã giao kết và vi phạm Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại khoản 1 và khoản 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau :

"*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*

5. Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ".

Đối chiếu quy định đã viện dẫn, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay còn nợ 10.000.000đ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.3]. Về tiền lãi: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Ngoài ra, nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu đối với số vàng cho bị đơn vay nên HĐXX không xem xét.

[2.5]. Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ.

[3]. Qua ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng tình tiết nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 45/2005-QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng các Điều 305, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông L và bà E về việc yêu cầu bị đơn - bà C trả nợ vay.

Buộc bà C trả cho ông L và bà E số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà C chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Đắc L và bà E thuộc trường hợp là người cao tuổi; có đơn hợp lệ nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Sa Đéc;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA dân sự Tp. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Anh